

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST  
Ngày: 25/09/2020  
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuân Văn

2. Ông Trần Đình Sang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

***- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP. Đồng Hới:*** Bà Trần Thị Thu Hiền

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2020/QĐST-DS, ngày 07/9/2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: 266-268 N, phường 8, quận 3, TP. H; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, Giám đốc Chi nhánh Q, địa chỉ: 05T, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; ủy quyền lại cho: Ông Trương Xuân T- Phó Phòng kiểm soát rủi ro – Ngân hàng TMCP S- Chi nhánh Q theo giấy ủy quyền số: 106/2020/GUQ-CNQB ngày 12/3/2020 của Ngân hàng S Chi nhánh Q. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Hà Huy T, sinh năm: 1986; địa chỉ: 29 V, nhóm 6, TDP 14, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP S trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ngày 22/8/2014, Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh tỉnh Q đã ký với anh Hà Huy T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của anh Hà Huy T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), với lãi suất trong hạn mức quy định là 2,5%/tháng, vay với mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngày quá hạn Hợp đồng 28/02/2017. Số tiền gốc còn lại tính đến ngày 25/9/2020 chưa trả là : 15.754.666 đồng. Số tiền lãi quá hạn từ ngày 28/02/2017 đến ngày 25/9/2020 là: 25.719.492 đồng.

Tiếp đến, vào ngày 13/11/2015, Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Q có ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1531700246 với anh Hà Huy T với số tiền vay là 100.000.000đồng (*một trăm triệu đồng*). Với mục đích sử dụng: Tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay là 48 tháng. Với lãi suất vay trong hạn được quy định: Lãi suất vay: 0,75%/năm. Phương thức trả nợ được tính trả nợ gốc và lãi hàng tháng (vào ngày 22 hàng tháng). Từ khi nhận nợ vay đến ngày 21/11/2016 ông Hà Huy T chỉ trả được số tiền gốc là: 27.079.000 đồng, số tiền lãi là: 9.750.000 đồng. Số tiền gốc còn lại tính đến ngày 25/9/2020 chưa trả là: 72.921.000 đồng. Số tiền lãi trong hạn từ ngày 22/11/2016 đến ngày 25/9/2020 là: 26.250.000 đồng. Số tiền lãi quá hạn từ ngày 22/11/2016 đến ngày 25/9/2020 là: 23.412.660 đồng.

Ngày 23/4/2016, Ngân hàng TMCP S có ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1611400085 với anh Hà Huy T với số tiền vay là 10.000.000đồng (*mười triệu đồng*). Với mục đích sử dụng: Tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay là 48 tháng. Với lãi suất vay trong hạn được quy định: Lãi suất vay: 0,8%/năm. Phương thức trả nợ được tính trả nợ gốc và lãi hàng tháng (vào ngày 22 hàng tháng). Từ khi nhận nợ vay đến ngày 21/11/2016 ông Hà Huy T chỉ trả được số tiền gốc: 1.456.000 đồng, số tiền lãi 560.000 đồng. Số tiền gốc còn lại tính đến ngày 25/9/2020 chưa trả là: 8.544.000đồng. Số tiền lãi trong hạn từ ngày 22/11/2016 đến ngày 25/9/2020 là: 3.280.000 đồng. Số tiền lãi quá hạn từ ngày 22/11/2016 đến ngày 25/9/2020 là: 2.598.752 đồng.

Trong quá trình vay vốn, anh Hà Huy T thường xuyên để xảy ra tình trạng nợ quá hạn và không hợp tác trong quá trình thanh toán tiền gốc, lãi đến hạn. Anh T thường xuyên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chây lỳ, thiếu thiện chí. Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần thông báo và làm việc với anh Hà Huy T yêu cầu trả nợ nhưng anh T vẫn không có thiện chí trả nợ, cố tình không trả, để nợ quá hạn, dây dưa kéo dài, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký ở trên và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thông báo giao dịch hàng tháng trong quá trình anh Tuấn sử dụng thẻ tín dụng nên Ngân hàng TMCP S có ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay trong Hợp đồng và toàn bộ thẻ tín dụng còn lại chưa thanh toán, tính đến ngày 28/02/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của anh T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng và thu hồi các khoản nợ vay nói trên, Ngân hàng TMCP S yêu cầu: Anh

Hà Huy T phải trả số tiền tại hai Hợp đồng tín dụng đã ký vào ngày 13/11/2015 và ngày 23/4/2016 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 22/8/2014 với số tiền phải trả, tính đến ngày 25/9/2020 là: 178.480.570 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 97.219.666 đồng; lãi trong hạn là: 29.530.000 đồng; lãi quá hạn là: 51.730.904 đồng.

Yêu cầu anh Hà Huy T phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1531700246 ngày 13/11/2015; Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1611400085 ngày 23/04/2016 và Thẻ tín dụng ngày 22/8/2014 kể từ ngày 26/09/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trong trường hợp anh Hà Huy T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S được quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của anh Hà Huy T để thu hồi nợ. Ngân hàng được nhận các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của anh T để thu hồi nợ. Ngân hàng TMCP S được thay mặt anh Hà Huy T thực hiện tất cả các thủ tục liên quan tại các cơ quan hữu quan để nhận toàn bộ các khoản trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác. Nếu các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội không đủ trả nợ thì anh T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Ngân hàng và yêu cầu anh Hà Huy T phải trả tiền lãi phát sinh trong hai hợp đồng tín dụng đã ký và thẻ tín dụng được cấp cho đến khi trả hết nợ gốc.

\* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) anh T cố tình không hợp tác và không ký nhận văn bản. Ngày 26/6/2020 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã gửi Công văn số: 18/CV-TA đề nghị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cung cấp thông tin về nhân khẩu của đối với anh Hà Huy T, sinh ngày 30/6/1986. Ngày 20/7/2020, Công an thành phố Đ đã gửi Công văn số: 2518/CADH-QLHC cho Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới với kết quả: Anh Hà Huy T; sinh năm 1986 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại TDP 14, phường B, TP. Đ, số HK 4384, hiện tại chưa cắt chuyển đi đâu và hiện nay đang sinh sống tại địa phương. Như vậy để thấy rằng dù vẫn có mặt tại địa phương, không cắt chuyển hộ khẩu đi nơi khác nhưng anh T vẫn cố tình không hợp tác và không liên lạc với Ngân hàng nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của mình. Việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S xin được rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện là:

- Ngân hàng TMCP S được quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của anh Hà Huy T để thu hồi nợ.

- Ngân hàng TMCP S được nhận các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của anh Hà Huy T để thu hồi nợ. Ngân hàng TMCP S được thay mặt anh Hà Huy T thực hiện tất cả các thủ tục liên quan tại các cơ quan hữu quan để nhận toàn bộ các khoản trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác. Nếu các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội không đủ trả nợ thì anh Hà Huy T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Ngân hàng TMCP S.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 35, Điều 39, Điểm g Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 116, Điều 119, Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng (2010) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn anh Hà Huy T phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2020 là: 178.480.570 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 97.219.666 đồng; Lãi trong hạn là: 29.530.000 đồng; Lãi quá hạn là: 51.730.904 đồng.

Yêu cầu anh Hà Huy T phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1531700246 ngày 13/11/2015; LD1611400085 ngày 23/04/2016 và Thẻ tín dụng ngày 22/8/2014 kể từ ngày 26/09/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Chấp nhận yêu cầu rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu: Ngân hàng TMCP S được quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của anh Hà Huy T để thu hồi nợ, Ngân hàng TMCP S được nhận các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của anh Hà Huy T để thu hồi nợ. Ngân hàng TMCP S được thay mặt anh Hà Huy T thực hiện tất cả các thủ tục liên quan tại các cơ quan hữu quan để nhận toàn bộ các khoản trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác. Nếu các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội không đủ trả nợ thì anh Hà Huy T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Ngân hàng TMCP S.

- Về án phí: Bị đơn anh Hà Huy T phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Hà Huy T là cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh, vay tiền Ngân hàng để tiêu dùng cá nhân. Kể từ ngày 22/11/2016, anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, hai bên không tự giải quyết được tranh chấp nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Tranh chấp giữa Ngân hàng với anh T là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn là anh Hà Huy T cư trú trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được (có lập biên bản). Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Ngày 24/8/2020 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số: 88/2020/QĐXXST-DS của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Anh Hà Huy T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2020/QĐST-DS, ngày 07/9/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ nên đã có văn bản yêu cầu cử Kiểm sát viên tham gia tố tụng vụ án. Sau đó Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra quyết định xét xử và ấn định lại thời gian xét xử sau khi hoãn lần thứ nhất vào ngày 25/9/2020 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hà Huy T.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn anh Hà Huy T đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ nào và cũng không thể hiện quan điểm của mình trước yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn (Ngân hàng). Nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm Hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, hai Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, giấy xác nhận lương đều có chữ ký của anh Hà Huy T. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong các thời gian lần lượt vào ngày 22/8/2014, anh Hà Huy T đã được cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và vào các ngày 13/11/2015 và ngày 23/4/2016, anh Hà Huy T tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP S chi nhánh Q, Hợp đồng được ký kết không có tín chấp, thế chấp. Các bên có thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất vay, hình thức thanh toán. Sau khi hoàn tất thủ tục, Ngân hàng đã phát hành thẻ cho anh T với hạn mức sử dụng tối đa là 15.000.000 đồng và giải ngân cho anh T qua hai lần ký kết Hợp đồng với tổng số tiền lần lượt là 100.000.000 đồng (ký lần 1 vào ngày 13/11/2015) và 10.000.000 đồng (ký lần 2 vào ngày 23/4/2016) với phương thức trả nợ gốc và lãi vào ngày 22 hàng tháng và vay có thời hạn. Xét Hợp đồng tín dụng ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của

các bên tham gia ký kết Hợp đồng là có cơ sở. Mặt khác, các Hợp đồng tín dụng số: LD1531700246, ngày 13/11/2015; Hợp đồng tín dụng số: LD1611400085, ngày 23/4/2016 và Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 22/8/2014 giữa Ngân hàng TMCP S và anh Hà Huy T đã được các bên thống nhất tự nguyện thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch được xác lập, mục đích và nội dung của các Hợp đồng và nghĩa vụ trả nợ không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy các Hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp là căn cứ để các bên thực hiện và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết Hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP S đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giải ngân cho anh Hà Huy T vay số tiền tổng cộng của 02 Hợp đồng tín dụng và cấp thẻ tín dụng là 125.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền vay. Trong quá trình vay vốn phía bị đơn anh Hà Huy T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết trong Hợp đồng. Do vậy đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 1, Điều 3, Điều 4 của Hợp đồng tín dụng nên các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên và trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Theo bảng tóm tắt sao kê của anh Hà Huy T về hạn mức tín dụng trong hai Hợp đồng vay và thẻ tín dụng thì trong thời gian bị đơn vi phạm đến kỳ phải trả nợ là ngày 22/11/2016 anh T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ được phân gốc và lãi cho phía Ngân hàng và đến ngày 28/02/2017 khi anh T phát sinh thêm việc chậm trả nợ thẻ tín dụng nên Ngân hàng TMCP S đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Phía Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp cũng như tạo điều kiện cho anh T tìm mọi khả năng thanh toán nợ nhưng anh T vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Sau đó, phía Ngân hàng cũng đã dùng nhiều biện pháp để tiếp cận cũng như tìm hiểu thông tin của bị đơn nhưng không có thông tin. Như vậy, anh T đã vi phạm Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết với Ngân hàng về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi.

[2.3] Theo yêu cầu của Nguyên đơn thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2020 tổng số tiền bị đơn anh Hà Huy T chưa trả cho Ngân hàng TMCP S là: 178.480.570 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 97.219.666 đồng; Lãi trong hạn là: 29.530.000 đồng; Lãi quá hạn là: 51.730.904 đồng.

Xét đây là Hợp đồng vay không có tín chấp và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng vốn và lãi chia đều theo tháng nên tính từ ngày vi phạm đến nay số tiền còn nợ của bị đơn theo bảng chi tiết tính lãi của Nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.4] Đối với tiền lãi quá hạn phát sinh dựa vào số nợ gốc mà bị đơn không trả được là có cơ sở cần chấp nhận.

Yêu cầu anh Hà Huy T phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1531700246 ngày 13/11/2015; LD1611400085 ngày 23/04/2016 và Thẻ tín dụng kể từ ngày 26/09/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Chấp nhận rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S: Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của anh Hà Huy T để thu hồi nợ, được nhận các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của anh Hà Huy T để thu hồi nợ, các khoản trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn anh Hà Huy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 116, 119, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

1.1. Buộc anh Hà Huy T phải trả cho Ngân hàng TMCP S theo các Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1531700246, ngày 13/11/2015; Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1611400085, ngày 23/4/2016 và Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 22/8/2014 giữa Ngân hàng TMCP S và anh Hà Huy T đã ký kết số tiền tính đến ngày 25/9/2020 là: 178.480.570 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 97.219.666 đồng; lãi trong hạn: 29.530.000 đồng; lãi quá hạn: 51.730.904 đồng.

1.2. Từ ngày 26/9/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng anh Hà Huy T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo Hợp đồng vốn lãi chia đều số: LD1531700246 ngày 13/11/2015; Hợp đồng vốn lãi chia đều số: LD1611400085 ngày 23/04/2016 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 22/8/2014 cho đến khi trả hết nợ gốc.

1.3. Đình chỉ xét xử một phần nội dung yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của anh Hà Huy T để thu hồi nợ, được nhận các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của anh Hà Huy T để thu hồi nợ, các khoản trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác.

## 2. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.387.000 đồng, tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0006404 ngày 22/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn anh Hà Huy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.924.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày Niêm yết tại chính quyền địa phương, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm./.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**